|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Trường THCS Trần Cao VânHọ và tên ……………… Lớp: 9/.. |  **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II** **MÔN SINH HỌC LỚP 9** **Năm học 2023 - 2024** | ***Điểm:*** |

**I. Trắc nghiệm: *(5,0 điểm )Hãy chọn chữ cái A, B, C, D cho phương án trả lời đúng***

**Câu 1:** **Muốn duy trì ưu thế lai trong trồng trọt, người ta dùng phương pháp nào sau đây**?

 A. Nhân giống hữu tính. B. Nhân giống vô tính.

   C. Tự thụ phấn bắt buộc. D. Lai phân tích.

**Câu 2: Tự thụ phấn bắt buộc đối với cây giao phấn và giao phối gần ở động vật gây ra hiện tượng thoái hóa vì ở đời sau**

  A. có khả năng thích nghi với môi trường và khả năng chống bệnh ngày càng tăng.

  B. giảm tỉ lệ thể dị hợp, tăng tỉ lệ thể đồng hợp trong đó có các cặp gen lặn đồng hợp gây hại.

  C. các tính trạng năng suất cao hơn trung bình giữa hai bố mẹ hoặc vượt trội cả hai bố mẹ.

  D. tăng tỉ lệ thể dị hợp, giảm tỉ lệ thể đồng hợp trong đó có các cặp gen lặn đồng hợp gây hại.

**Câu 3: Căn cứ vào khả năng thích nghi với điều kiện chiếu sáng khác nhau của môi trường, thực vật chia thành các nhóm nào sau đây?**

  A. Thực vật ưa sáng và ưa bóng. B. Thực vật ưa sáng và ưa tối.

  C. Thực vật ưa bóng và ưa tối. D. Thực vật ưa ẩm và ưa khô.

**Câu 4: Vì sao không dùng con lai kinh tế làm giống**

  A. Vì các con lai không có khả năng thụ tinh

  B. Vì các con lai thụ tinh tạo hợp tử bất thường

  C. Vì các con lai giao phối với nhau có thể tạo ra thể đồng hợp lặn ảnh hưởng đến chất lượng thế hệ sau

  D. Vì thế hệ sau của con lai sinh ra thường bị chết non

**Câu 5: Ở vùng ôn đới, thân cây thường có lớp bần dày là do ảnh hưởng chủ yếu của nhân tố sinh thái nào?**

  A. Ánh sáng B. Nước  C. Nhiệt độ D. Độ ẩm

**Câu 6:** **Cá rô phi ở nước ta có giới hạn về nhiệt độ là: 5oC đến 42oC, cá chép có giới hạn về nhiệt độ là: 2oC đến 44oC. Phát biểu nào sau đây đúng?**

 A. Cá chép có khả năng phân bố hẹp hơn cá rô phi

 B. Cả 2 loài này đều sinh trưởng tốt nhất vào mùa đông

   C. Cả 2 loài đều có khả năng phân bố rộng

 D. Cá chép có khả năng phân bố rộng hơn cá rô phi

**Câu 7: Những nhóm nào sau đây đều có sinh vật thuộc nhóm sinh vật biến nhiệt?**

1. Rắn, cá chép, ếch , cá sấu.   B. Cá rô, chim bồ câu, gấu, con người.

  C. Chim, thỏ, con người, tắc kè.  D. Thực vật, cá, chim bồ câu, hổ.

**Câu 8: Đặc điểm nào sau đây là đúng khi nói về đặc điểm hình thái của thực vật ở sa mạc?**

  A. Thân cao, bản lá to, rễ dài B. Thân cao, bản lá nhỏ, rễ ngắn

 C. Thân thấp, lá biến đổi thành gai, rễ dài D. Thân thấp, lá mọng nước, rễ ngắn

**Câu 9: Cho các mối quan hệ sau, hãy cho biết những ý nào thuộc mối quan hệ cộng sinh:**

1. Vi sinh vật sống trong dạ cỏ của trâu bò
2. Cá ép bám vào rùa biển để được đưa đi xa
3. Vi khuẩn sống trong nốt sần cây họ Đậu
4. Sự kết hợp giữa nấm và tảo tạo ra địa y
5. Dây tơ hồng sống trên thân cây gỗ

  A. 3,4 B. 1,3,4 C.2,3,4 D. 3,4,5

**Câu 10**. **Ví dụ nào sau đây không phải là quần thể sinh vật?**

 A. Tập hợp tất cả các loài thủy sinh trong một ao.

 B. Rừng cây thông nhựa phân bố tại vùng núi Đông Bắc Việt Nam.

 C. Tập hợp các cây ngô vàng trên ruộng ngô.

 D. Rừng tre phân bố tại Vườn Quốc gia Cúc Phương, Ninh Bình.

**Câu 11: Ở quần thể người, nhóm tuổi sinh sản và lao động có độ tuổi thuộc khoảng nào sau đây?**

  A. Từ 15 đến 55 tuổi.    B*.* Từ 15 đến 60 tuổi.

  C. Từ 15 đến 64 tuổi.    D. Từ 15 đến 70 tuổi.

**Câu 12:Quần xã sinh vật có những dấu hiệu điển hình nào?**

  A. Thành phần loài và thành phần nhóm tuổi. B. Số lượng loài và thành phần loài

  C. Số lượng loài và mật độ quần thể.                     D. Mật độ quần thể và tỉ lệ giới tính.

**Câu 13: Một quần thể chuột đồng có số lượng cá thể ở 3 nhóm tuổi như sau:**

* **Nhóm tuổi trước sinh sản: 50con/ha**
* **Nhóm tuổi sinh sản: 48con/ha**
* **Nhóm tuổi sau sinh sản: 10con/ha**

**Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?**

1. Dạng phát triển B. Dạng giảm sút

C. Dạng ổn định D. Vừa phát triển vừa ổn định

**Câu 14: Hãy chọn chuỗi thức ăn phù hợp khi có các sinh vật sau: châu chấu, cỏ, gà rừng, cáo:**

1. Cáo -> gà -> châu chấu -> cỏ B. Cỏ -> gà -> châu chấu -> cáo

C. Cáo -> châu chấu -> cỏ -> gà D. Cỏ -> châu chấu -> gà -> cáo

**Câu 15: Sự diệt vong của cặp nhóm tuổi nào sẽ tất yếu dẫn đến sự diệt vong của quần thể trong tương lai?**

1. Nhóm tuổi trước sinh sản và nhóm tuổi sinh sản
2. Nhóm tuổi sinh sản và nhóm tuổi sau sinh sản
3. Nhóm tuổi trước sinh sản và nhóm tuổi sau sinh sản
4. Chỉ một nhóm tuổi sinh sản

**II. TỰ LUẬN (*5,0 điểm)***

**Câu 1:** *(2,0 điểm)* Thế nào là quần thể sinh vật? Quần thể sinh vật khác quần xã sinh vật như thế nào?

**Câu 2:** *(2,0 điểm)* Một hệ sinh thái có các sinh vật sau: Cỏ, ngựa, thỏ, gà, hổ, cáo, mèo rừng, vi sinh vật

1. Hãy xây dựng một lưới thức ăn hoàn chỉnh từ các sinh vật trên
2. Liệt kê các thành phần chủ yếu của lưới thức ăn trên.
3. Cho biết các sinh vật tiêu thụ bậc 2 trong lưới thức ăn trên là những loài nào?

**Câu 3:** *(1,0 điểm)* Trong trồng trọt và chăn nuôi, con người đã vận dụng mối quan hệ giữa các loài sinh vật như thế nào để tăng năng suất cây trồng, vật nuôi? Trình bày ít nhất 2 mối quan hệ.

**ĐÁP ÁN – BẢNG ĐIỂM**

**A. TRẮC NGHIỆM. (5.0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án** | B | B | A | C | C | D | A | C | B | A | C | B | C | D | A |

**B. TỰ LUẬN. (5.0 điểm)**

**Câu 1** (2.0 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - **Khái niệm: Quần thể sinh vật**- **Quần thể sinh vật khác quần xã sinh vật**

|  |  |
| --- | --- |
| **Quần thể sinh vật** | **Quần xã sinh vật** |
| - Là tập hợp nhiều cá thể sinh vật cùng một loài | - Là tập hợp nhiều quần thể sinh vật thuộc nhiều loài khác nhau. |
| - Đơn vị cấu trúc là cá thể. | - Đợn vị cấu trúc là quần thể. |
| - Độ đa dạng thấp. | - Đọ đa dạng cao. |
| -Mqh giữa các cá thể là qh cùng loài chủ yếu là quan hệ sinh sản và di truyền. | -Mqh giữa các quần thể là qh khác loài chủ yếu là quan hệ dinh dưỡng. |

 ***(Mỗi ý đúng 0.2 điểm)*** | 0.51.5 |

**Câu 2** (2.0 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| **a. HS vẽ đúng lưới thức ăn** | 1.0 |
| **b. Liệt kê các thành phần chủ yếu của lưới thức ăn trên.**- Sinh vật sản xuất: cỏ- Sinh vật tiêu thụ: ngựa, thỏ, gà, hổ, cáo, mèo rừng- Sinh vật phân giải: vi sinh vật | 0,250,250,25 |
| **c. Các sinh vật tiêu thụ bậc 2:** hổ, cáo, mèo rừng | 0.25 |

**Câu 3** (1.0 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| **- Trong trồng trọt và chăn nuôi, con người đã vận dụng mối quan hệ giữa các loài sinh vật để tăng năng suất cây trồng, vật nuôi.**+ Mối quan hệ cạnh tranh cùng loài: Ví dụ trong 1 đàn lợn, nuôi 1 con sẽ ăn kém, nhưng khi nuôi nhiều thì các con lợn sẽ cạnh tranh nhau thức ăn để ăn sẽ lớn nhanh+ Mối quan hệ đối địch: Sử dụng thiên địch để tiêu diệt sinh vật có hại trong trồng trọt (hiện tượng khống chế sinh học). Ví dụ nuôi ong mắt đỏ để tiêu diệt sâu đục thân hại cây | 0.50.5 |

**TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2023- 2024**

**Môn: Sinh học 9**

**GV: Lê Thị Hồng Đẹp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ****Chương** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Tổng** |
| **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | TN | TL |
| **1. Ứng dụng di truyền học****-** Thoái hoá do tự thụ phấn và giao phối gần- Ưu thế lai | - Phương pháp duy trì ưu thế lai | - Giải thích cơ sở di truyền của hiện tượng thoái hóa.- Giải thích vì sao không dùng ưu thế lai F1 làm giống |  |  |  |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* | *1c**0,33đ* |  | 2c0,67đ |  |  |  |  |  | **3c****1đ** |  |
| **2. Sinh vật và môi trường**- Môi trường và các nhân tố sinh thái- Ảnh hưởng của ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm đến sinh vật- Ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật | - Nhận biết được 2 nhóm thực vật và động vật thích nghi với điều kiện chiếu sáng khác nhau - Ảnh hưởng của ánh sáng, nhiệt độ đến hình thái và hoạt động sinh lí của cây | - Hiểu được giới hạn sinh thái- Biết được một số đại diện các sinh vật hằng nhiệt, biến nhiệt- Giải thích hiện tượng lá biến đổi thành gai.- Xác định được các mối quan hệ khác loài | - Vận dụng hiểu biết về mối quan hệ giữa các loài để làm tăng năng suất vật nuôi, cây trồng. |  |  |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* | *2c**0,67đ* |  | *4c**1,33đ* |  |  | *1**1đ* |  |  | ***6c******2đ*** | ***1c******1đ*** |
| **3. Hệ sinh thái****-** Quần thể - Quần xã sinh vật- Hệ sinh thái | - Ví dụ quần thể. - Thành phần nhóm tuổi ở quần thể người- Dấu hiệu điển hình của quần xã- Khái niệm quần thể- Sự khác nhau giữa quần thể sinh vật và quần xã sinh vật | - Các dạng tháp tuổi- Chuỗi thức ăn  | - Liệt kê được các thành phần của lưới thức ăn | - Xác định được bậc tiêu thụ các loài trong lưới thức ăn |  |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* | *3c**1đ* | *1**2đ* | *3c**1đ* |  |  | *½**1đ* |  | *½**1đ* | ***6c******2đ*** | ***2c******4đ*** |
| *Tổng:* *Số câu:* *Số điểm:* | *6c**2đ* | *1**2đ* | *9**3đ* |  |  | *1.1/2**2đ* |  | *½**1đ* | ***15******5đ*** | ***3******5đ*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Người ra đề****(Ký, ghi rõ họ tên)** | **Người duyệt đề****(Ký, ghi rõ họ tên)** |
| Lê Thị Hồng Đẹp | Huỳnh Thị Chân Thi |